

Bản án số: 82/2023/HSST

Ngày: 09-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hương Thủy

2. Ông Cao Quốc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Công Hưng – Kiểm sát viên

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6/2022/HSST-QĐ ngày 23/02/2023, đối với các bị cáo:

1/ Cao Ngọc S; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Dũng N; Sinh ngày: 01/01/1968; Tại: Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: H, T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Cao Ngọc T, (chết); Họ và tên mẹ: Phan Thị L, sinh năm: 1930; Vợ Phạm Thị Bạch Y, sinh năm 1970; Có 02 người con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005. Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 03/7/2015, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù của Tòa án thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai là 06 năm tù, chấp hành xong hình phạt ngày 17/02/2019, nhưng chưa chấp hành nghĩa vụ bồi thường cho bị hại. Nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình, học xong lớp 6 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, đến ngày 19/9/2005, Tòa án nhân dân thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 18 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 18/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 03/7/2015, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù của Tòa án thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai là 06 năm tù, chấp hành xong hình phạt ngày

17/02/2019 về địa phương sinh sống cho đến khi bị bắt. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 24/6/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thị Mỹ L; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Vân; Sinh ngày: 06/8/1984; Tại: Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Nhà không số, tổ 20, khu phố J, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Họ và tên cha: Nguyễn Văn U, (chết); Họ và tên mẹ: Tăng Thị Tuyết L, sinh năm: 1964; Chồng Nguyễn Đình Anh T, sinh năm 1975; Có 02 người con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2021. Tiền sự: không Tiền án, Nhân thân: Năm 2017, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 01 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2017. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 24/6/2022 Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Anh Dương Đăng K, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: 4/59 đường 100A, khu phố 6, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Anh Hùng Minh Trần Đ, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: 4/59 đường H, khu phố K, phường Y, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị Bạch Y, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: 306 B4 Chung cư B, phường M, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Ngọc S và Nguyễn Thị Mỹ L, sống chung với nhau như vợ chồng. Khoảng 02 giờ ngày 22/6/2022, S rủ L đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp thì L đồng ý. Khi đi, S điều khiển xe mô tô hiệu Honda wave biển số 66F2 – 2198 (xe cả hai trộm cắp trước đó tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương) chở L. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày khi cả hai đến trước nhà số 4/59, đường 100A, khu phố 6, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thì phát hiện dãy nhà trọ kế bên có để 04 xe mô tô phía trước sân dãy trọ, không người trông coi, cửa rào có ổ khóa nhưng chỉ móc ổ khóa vào khoen. Lúc này, L xuống xe, đứng bên ngoài cánh giới, S đi bộ đến cửa cổng dùng tay mở ổ khóa đi vào, rồi dùng đoản tុ chế phá khóa xe rồi lần lượt đẩy xe mô tô hiệu Honda wave, màu đỏ xám đen biển số 47N3-7795 của anh Dương Đăng K ra ngoài đưa cho L trông giữ rồi tiếp tục đi vào trong lấy xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 47B2-762.44 của anh Hùng Minh Trần Đ ra ngoài rồi cùng L mỗi người điều khiển một xe máy tẩu thoát về phòng trọ tại Quận 12 cất giấu. Đối với xe Honda Wave, màu xanh, biển số 66FL - 2198 thì S để lại tại dãy nhà trọ. Đến ngày 23/06/2022, S gọi cho đối tượng tên M (chưa rõ lai lịch)

hẹn đến khu vực chợ đầu mối nông sản Thủ Đức thuộc phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức để bán xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 47B2-762.44 được 3.000.000 đồng; còn xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 47N3-7795, S thay biển số 61C1-685.50 vào rồi đưa cho L sử dụng.

Khoảng 03 giờ ngày 24/6/2022, S điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 61C1 - 685.50 chở L đi trên đường Linh Trung, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức thì Tổ tuần tra Công an phường Linh Trung tuần tra phát hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra, qua kiểm tra S và L không xuất trình được giấy tờ và thu giữ một số vật dụng dùng để bẻ khóa xe nên đưa về Công an phường Linh Trung làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Cao Ngọc S và Nguyễn Thị Mỹ L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của L và S tại phòng trọ không số hẻm 390/55 Hà Huy Giáp, Khu phố 1, phường Thạnh Lộc, Quận 12 thu giữ 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 37D1 – 549.84, 01 điện thoại di động Vivo màu đen.

Ngoài ra, S và L khai nhận còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 66FL – 2198 tại quán cà phê Thủy Mộc, đường số 1, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Cơ quan điều tra đã có Văn bản thông báo và chuyển vật chứng liên quan đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, để xử lý theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 75 ngày 01/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 47N3-7795 có trị giá 8.600.000 đồng; xe mô tô hiệu Honda Wave Blade biển số 47B2-762.44 có trị giá 15.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ xám đen, biển số: 61C1 - 685.50, 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát: 66FL – 2198.

01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát: 37D1 – 549.84.

01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300.

01 thanh kim loại hình chữ L, đầu hình lục giác 8mm, dài khoảng 10cm; 03 đầu hình lục giác 8mm, dài khoảng 7cm được mài dũa thành hình chìa khóa; 02 đầu hình lục giác 8mm, dài khoảng 5cm được mài dũa thành hình chìa khóa; 01 đoạn tự chế, dài khoảng 4cm, đầu có gắn nam châm dùng để phá khóa từ; 01 kìm cộng lực, màu đen, loại dùng bơm thủy lực để phá khóa.

01 USB có chứa đoạn video ghi hình lại hành vi S và L lấy trộm tài sản tại phường Tân Phú, lưu kèm hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 22/CT-VKSTP.TĐ ngày 28/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Cao Ngọc S và Nguyễn Thị Mỹ L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức luận tội bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Cao Ngọc S từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù;

Đối với vật chứng của vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12, màu đen không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Nguyễn Thị Mỹ L

01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Cao Ngọc S.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại hình chữ L, đầu hình lục giác 8mm, dài khoảng 10cm; 03 đầu hình lục giác 8mm, dài khoảng 7cm được mài dũa thành hình chìa khóa; 02 đầu hình lục giác 8mm, dài khoảng 5cm được mài dũa thành hình chìa khóa; 01 đoạn tự chế, dài khoảng 4cm, đầu có gắn nam châm dùng để phá khóa từ; 01 kim cộng lực, màu đen.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Dương Đăng K là bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên không xem xét

Anh Hùng Minh Trần Đ đã nhận lại 1.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường thêm số tiền 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 15.000.000 cho anh Hùng Minh Trần Đ nên ghi nhận.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy được hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Đức, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Cao Ngọc S và Nguyễn Thị Mỹ L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu,

chứng cứ khác của vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 22/6/2022, tại đây nhà trọ cạnh nhà số 4/59, đường 100A, khu phố 6, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Cao Ngọc S và Nguyễn Thị Mỹ L đã cùng nhau lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 47N3-7795 của anh Dương Đăng K có trị giá 8.600.000 đồng và xe mô tô hiệu Honda Wave Blade biển số 47B2-762.44 của anh Hùng Minh Trần Đ có trị giá 15.500.000 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt là 24.100.000 đồng. Đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Ngọc S và Nguyễn Thị Mỹ L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Cao Ngọc S và Nguyễn Thị Mỹ L về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Bị cáo S là người giữ vai trò chính trong vụ án này là người chủ động rủ rê người khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, khi thực hiện hành vi bị cáo S là người trực tiếp thực hiện, bị cáo L là người cảnh giới cho S thực hiện hành vi.

[4] Trong vụ án này các bị cáo S và L đều biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái vi phạm pháp luật, cả hai bị cáo từng bị Tòa án xét xử và kết án về hành vi tương tự nhưng do lười lao động nhưng muốn có tiền để tiêu xài nên các bị cáo đã bất chấp, cố ý thực hiện. Bị cáo Cao Ngọc S có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hành vi trộm cắp tài sản do các bị cáo Cao Ngọc S và Nguyễn Thị Mỹ L thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của người dân xung quanh. Tuy nhiên, cũng xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt, căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo và áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Cao Ngọc S có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tại phiên tòa là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu màu đỏ xám đen, biển số: 61C1 - 685.50, qua xác minh Cơ quan điều tra đã trả xe trên cho anh Khoa là chủ sở hữu là phù hợp với quy định pháp luật.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát: 66FL – 2198, qua xác minh do anh Võ Quốc Tuấn, ngụ tại tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu, xe trên bị mất trộm vào ngày 19/6/2022 tại quán cà phê Thủy Mộc tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Cơ quan điều tra đã tách hành vi và chuyển biên số và nội dung vụ việc cho Cơ quan điều tra thành phố Thuận An giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp với quy định pháp luật.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát: 37D1 – 549.84, qua xác minh do chị Phạm Thị Bạch Y, ngụ tại thành phố Thủ Đức, mua lại tại tiệm cầm đồ Văn Bình ở thành phố Dĩ An (có giấy tờ mua bán), chị Yến cho S mượn để đi lại, không biết S sử dụng để phạm tội, nên Cơ quan điều tra trả lại xe trên cho chị Yến là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12, màu đen thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ L không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Nguyễn Thị Mỹ L

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 thu giữ của Cao Ngọc S không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Cao Ngọc S.

- 01 thanh kim loại hình chữ L, đầu hình lục giác 8mm, dài khoảng 10cm; 03 đầu hình lục giác 8mm, dài khoảng 7cm được mài dũa thành hình chìa khóa; 02 đầu hình lục giác 8mm, dài khoảng 5cm được mài dũa thành hình chìa khóa; 01 đoạn tự chế, dài khoảng 4cm, đầu có gắn nam châm dùng để phá khóa từ; 01 kim cộng lực, màu đen là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 USB có chứa đoạn video ghi hình lại hành vi S và L lấy trộm tài sản tại phòng Tân Phú, lưu kèm hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Dương Đăng K là bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Hùng Minh Trần Đ đã nhận lại 1.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường thêm số tiền 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 15.000.000 cho anh Hùng Minh Trần Đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố các bị cáo Cao Ngọc S và Nguyễn Thị Mỹ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Cao Ngọc S 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2022.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2022.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại hình chữ L, đầu hình lục giác 8mm, dài khoảng 10cm; 03 đầu hình lục giác 8mm, dài khoảng 7cm được mài dũa thành hình chìa khóa; 02 đầu hình lục giác 8mm, dài khoảng 5cm được mài dũa thành hình chìa khóa; 01 đoạn tự chế, dài khoảng 4cm, đầu có gắn nam châm dùng để phá khóa từ; 01 kìm cộng lực, màu đen, loại dùng bơm thủy lực.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen;

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 màu đen cho Nguyễn Thị Mỹ L.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 cho Cao Ngọc S.

(Theo phiếu nhập kho số NK23/093C ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Cao Ngọc S và Nguyễn Thị Mỹ L liên đới bồi thường cho anh Hùng Minh Trần Đ số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), trong đó phần trách nhiệm của bị cáo Cao Ngọc S là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng), phần trách nhiệm của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo Cao Ngọc S và Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 375.000 (ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền